

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NAM TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **208/2018/HS-ST**

Ngày: 30/8/2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lệ Thủy;

- Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Trần Quốc Sơn;

- Bà Trần Thị Oanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Tâm, Thư ký Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Tình, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 175/2018/TLST-HS ngày 03/7/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 247/2018/QĐXXST-HS ngày 15/8/2018, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Phúc L, sinh năm 1977; Giới tính: Nam; HKTT: Tổ 5, phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Hữu Dụ (*Đã chết*); Con bà: Ngô Thị Xuân; Vợ: Chu Thị Hồng Thúy; Có 03 con (*Con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2014*); Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ 2; **Tiền án, tiền sự:** Không;

Bị cáo ra đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 11/01/2018 đến ngày 17/01/2018. Bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Hữu D, sinh năm 1963; Giới tính: Nam; HKTT: Số 15, tổ 2, phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/10; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Hữu Tâm (*Đã chết*); Con bà: Nguyễn Thị Ngang; Vợ: Nghiêm Thị Ngân; Có 03 con (*Con lớn nhất sinh năm 1984, con nhỏ nhất sinh năm 1988*); Gia đình bị cáo có 05 anh em, bị cáo là con thứ 3; **Tiền án, tiền sự:** Không;

Bị cáo bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Phúc L và bị cáo Nguyễn Hữu D: Ông Nguyễn Đức Hình, sinh năm: 1961 và ông Nguyễn Văn Giới, sinh năm: 1960 – Luật sư, Công ty Luật TNHH Viên Thành, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội (*Ông Hình và ông Giới có mặt tại phiên tòa*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 30/11/2017 Công an phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội mời Nguyễn Hữu D lên làm việc liên quan đến tranh chấp đất đai. Trong quá trình làm việc, Dũng có nhiều lần điện thoại nội dung trao đổi không rõ ràng, nên Công an phường Phú Đô đã kiểm tra điện thoại di động Nokia 225 màu đen có sim số 0912.218.844 của Dũng đang sử dụng, phát hiện nhiều tin nhắn thể hiện việc chuyển số lô, số đề đến số điện thoại đối tượng “Lợi” số điện thoại 0974477734 và “Tung tre” số điện thoại 0977960389.

Vật chứng thu giữ của Nguyễn Hữu D: 01 điện thoại Nokia 225 màu đen số sim 0912.218.844, 01 điện thoại Nokia 105 màu đen trắng số sim 0974551963 và 0917585665.

Quá trình điều tra xác định: Do biết Nguyễn Phúc L nhận ghi số lô đề nên Dũng đã nhắn tin cho Lợi để đánh bạc. Cả hai thỏa thuận mỗi 01 điểm lô là 22.000 đồng, đề mua 1.000 đồng thì thực tế phải trả là 750 đồng. Khi có kết quả xổ số Miền Bắc cùng ngày, nếu số đề trùng 2 số cuối của giải đặc biệt, người chơi được gấp 70 lần số tiền chơi; Số lô so với 2 số cuối của các giải, nếu thắng được 80.000

đồng/1 điểm lô. Trong ngày 28 và 29/11/2017 Nguyễn Hữu D đã dùng số điện thoại 0912.218.844 nhắn tin đánh lô đề với Nguyễn Phúc L cụ thể như sau:

- Ngày 28/11/2017 Dũng dùng số điện thoại 0912.218.844 nhắn tin đến số điện thoại 0974.477.734 cho Lợi mua số lô: Số 04, 40, 14, 41, 74, 47, 57, 75, 29, 92, 09, 90, 98, 89 với số tiền là: 9.900.000 đồng.

Sau khi có kết quả xổ số Miền Bắc, Dũng trúng số lô: 09, 40, 74, 04, 75 được 16.000.000 đồng. Số tiền Nguyễn Hữu D sử dụng đánh bạc, Nguyễn Phúc L đã tổ chức đánh bạc ngày 28/11/2017 là: 25.900.000 đồng.

- Ngày 29/11/2017 Dũng nhắn tin cho Lợi mua số lô: 79, 97, 16, 61, 39, 93, 11 20, 02, 03, 30, 15, 51, 26, 62, 98, 89, 34, 43, 49, 94, 99 với số tiền là: 23.650.000 đồng; Số đề: 29, 92, 79, 99, 19, 46, 64, 23, 32 với số tiền là: 1.350.000 đồng, thực tế số tiền phải trả là: 1.010.000 đồng.

Sau khi có kết quả xổ số Miền Bắc, Dũng trúng số lô số: 61, 39, 93, 11, 03, 30, 34 được 42.000.000 đồng. Số tiền Nguyễn Hữu D sử dụng đánh bạc, Nguyễn Phúc L đã tổ chức đánh bạc ngày 29/11/2017 là: 67.000.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Phúc L khai: Lợi nhận số lô đề của Dũng gửi qua tin nhắn, sau đó Dũng chuyển số lô đề này cho Chiến đánh hộ Dũng chứ không được hưởng lợi từ việc chuyển số lô đề này.

Quá trình điều tra chưa xác định được đối tượng Chiến nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

Ngoài ra Nguyễn Hữu D khai nhận ngày 29/11/2017 Dũng đánh bạc bằng hình thức mua số lô, đề với số tiền là: 46.040.000 đồng với Nguyễn Đăng Tình (*Sinh năm: 1962; ĐKNKTT: Số 42, ngõ 230, tổ 4, Mễ Trì Thượng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội*) bằng tin nhắn điện thoại, từ số 0912.218.844 đến số 0977.960.389. Quá trình điều tra Nguyễn Đăng Tình khai không nhận số lô đề của Dũng, số điện thoại 0977.960.389 Tình đã bị mất từ đầu năm 2017. Do đó chưa đủ căn cứ xác định Nguyễn Đăng Tình có hành vi tổ chức đánh bạc cho Nguyễn Hữu D nên Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an quận Nam Từ Liêm không xử lý.

Tổng số tiền Nguyễn Hữu D đánh bạc, Nguyễn Phúc L Tổ chức đánh bạc trong hai ngày 28, 29/11/2017 là: 92.900.000 đồng. Tiền đánh bạc thắng thua trong hai ngày 28, 29/11/2017 Dũng và Lợi chưa thanh toán cho nhau.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra, Nguyễn Phúc L và Nguyễn Hữu D khai nhận hành vi phạm tội.

Bản cáo trạng số 193/CT-VKS ngày 25/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố bị cáo Nguyễn Phúc L về tội: *“Tổ chức đánh bạc”* theo quy định tại Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 1999, truy tố bị cáo Nguyễn Hữu D về tội: *“Đánh bạc”* theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 248 của Bộ luật hình sự năm 1999 (*Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội*).

Điều 248 quy định:

1. *Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 249 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm.*

2. *Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm:*

b) *Tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc có giá trị từ năm mươi triệu đồng trở lên;*

Điều 249 quy định:

1. *Người nào tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc trái phép với quy mô lớn hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi quy định tại Điều này và Điều 248 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về một trong các tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến ba trăm triệu đồng hoặc phạt tù từ một năm đến năm năm.*

Tại phiên toà:

Các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, xác nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố bị cáo Nguyễn Phúc L về tội: *“Tổ chức đánh bạc”* theo quy định tại Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 1999, truy tố bị cáo Nguyễn Hữu D về tội: *“Đánh bạc”* theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 248 của Bộ luật hình sự năm 1999, là đúng với hành vi mà

các bị cáo đã thực hiện và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo được cải tạo ngoài xã hội.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Phúc L và bị cáo Nguyễn Hữu D: Ông Nguyễn Đức Hình và ông Nguyễn Văn Giới xác định cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Phúc L về tội: “*Tổ chức đánh bạc*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 1999, truy tố bị cáo Nguyễn Hữu D về tội: “*Đánh bạc*” theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 248 của Bộ luật hình sự năm 1999, là đúng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các Bị cáo L và Dũng đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, áp dụng Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo L ra đầu thú, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, cho các bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo được hưởng án treo, cải tạo ngoài xã hội, cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, đánh giá nhân thân của các bị cáo và kết luận, giữ quan điểm như cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Phúc L về tội: “*Tổ chức đánh bạc*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 1999, truy tố bị cáo Nguyễn Hữu D về tội: “*Đánh bạc*” theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 248 của Bộ luật hình sự năm 1999, là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do vậy, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo L ra đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo L tổ chức đánh bạc, bị cáo D đánh bạc cùng thực hiện hành vi phạm tội 02 lần, vì vậy, các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015. Đề nghị mức hình phạt đối với Bị cáo L từ 15 tháng đến 18 tháng tù; Mức hình phạt đối với bị cáo D từ 24 tháng đến 30 tháng tù. Về hình phạt bổ sung theo quy định tại Khoản 3 Điều 248; Khoản 3 Điều 249

của Bộ luật hình sự năm 1999, xét các bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, đề nghị HĐXX miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Về dân sự: Không; Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Khoản 1, Điểm a Khoản 2, Điểm a Khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung vào ngân sách Nhà Nước: 01 điện thoại di động Nokia 225 màu đen, số sim 0912.218.844, là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội; Trả lại bị cáo D 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen trắng, số sim 1: 0974551963; Số sim 2: 0917585665, vì không phải là vật chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy, có đủ cơ sở để xác định: Trong hai ngày 28, 29/11/2017 Nguyễn Phúc L đã có hành vi tổ chức đánh bạc, Nguyễn Hữu D đã có hành vi đánh bạc, bằng hình thức mua bán số lô, số đề, bằng cách sử dụng điện thoại di động để nhắn tin. Tổng số tiền Nguyễn Phúc L tổ chức đánh bạc, Nguyễn Hữu D đánh bạc trong hai ngày 28, 29/11/2017 là: 92.900.000 đồng. Tiền đánh bạc thắng thua trong hai ngày 28, 29/11/2017 Dững và Lợi chưa thanh toán cho nhau.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Phúc L đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Tổ chức đánh bạc*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Hành vi của Nguyễn Hữu D đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Đánh bạc*” và căn cứ vào số tiền bị cáo đánh bạc là: 92.900.000 đồng, là tình tiết định khung theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 248 của Bộ luật hình sự năm 1999 (*Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội*). Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố các bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, phù hợp pháp luật.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo không chỉ xâm phạm đến trật tự công cộng, mà còn xâm phạm đến đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của

Nhà Nước về phòng chống các tệ nạn xã hội, còn là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội khác. Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, nhận thức rõ hành vi đánh bạc và tổ chức đánh bạc là vi phạm pháp luật, nhưng với mục đích lấy tiền từ việc thắng thua của người đánh bạc và tổ chức đánh bạc, các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do vậy, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo L ra đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội 02 lần, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, cần áp dụng đối với các bị cáo.

Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo đã được phân tích ở trên, xét thấy, cần phải áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Không.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Khoản 1, Điểm a Khoản 2, Điểm a Khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015, tịch thu sung vào ngân sách Nhà Nước: 01 điện thoại di động Nokia 225 màu đen, số sim 0912.218.844, là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội; Trả lại bị cáo D 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen trắng, số sim 1: 0974551963; Số sim 2: 0917585665, vì không phải là vật chứng, như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với việc giải quyết vụ án: Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức hình phạt đối với Bị cáo L từ 15

tháng đến 18 tháng tù; Mức hình phạt đối với bị cáo D từ 24 tháng đến 30 tháng tù, là phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội các bị cáo gây ra.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 3 Điều 248; Khoản 3 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 1999, xét các bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, nên giảm một phần hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Phạt tiền mỗi bị cáo 10.000.000 đồng, cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an quận Nam Từ Liêm, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Phúc L phạm tội: “*Tổ chức đánh bạc*”; Nguyễn Hữu D phạm tội: “*Đánh bạc*”.

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 1999; Điểm s Khoản 1 Khoản 2 Điều 51; Điểm g Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Phúc L **15 (Mười lăm) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án (*Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 11/01/2018 đến ngày 17/01/2018*).

Căn cứ vào Điểm b Khoản 2 Điều 248 của Bộ luật Hình sự năm 1999; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm g Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu D **24** (*Hai mươi bốn*) **tháng tù.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 248; Khoản 3 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 1999;

Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền các Bị cáo L, Dũng, mỗi bị cáo 10.000.000 đồng (*Bằng chữ: Mười triệu đồng*), để sung vào ngân sách Nhà Nước.

Căn cứ vào Điểm a Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Khoản 1, Điểm a Khoản 2, Điểm a Khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015;

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà Nước: 01 điện thoại di động Nokia 225 màu đen, số sim 0912.218.844; Trả lại bị cáo D 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen trắng, số sim 1: 0974551963; Số sim 2: 0917585665 (*Theo biên bản giao, nhận vật chứng số 156 ngày 29/6/2018, tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội*).

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136, Khoản 1 Điều 331, Khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về án phí: Các Bị cáo L, Dũng, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Lệ Thủy

Nơi nhận:

- Lưu HS.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND Q.Nam Từ Liêm;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Công an Q.Nam Từ Liêm;
- TT lý lịch-Sở Tư pháp TP.Hà Nội;
- Chi cục THADS Q.Nam Từ Liêm;
- Bộ phận Thi hành án HS TAND
quận Nam Từ Liêm;
- Lưu HS - VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Lệ Thủy

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận:

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Đỗ Thị Lệ Thủy**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Lệ Thủy

Nơi nhận:

- Lưu HS.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Người bị hại;
- VKSND Q.Nam Từ Liêm;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Công an Q.Nam Từ Liêm;
- TT lý lịch-Sở Tư pháp TP.Hà Nội;
- Chi cục THADS Q.Nam Từ Liêm;
- Bộ phận Thi hành án HS TAND
quận Nam Từ Liêm;
- Ủy ban nhân dân xã Yên Giang,
huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa;
- Gia đình bị cáo;
- Lưu HS - VP.

Đỗ Thị Lệ Thủy

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Lệ Thủy

Nơi nhận:

- Lưu HS.